

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 767/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông **Vũ Huy Hoàng**

2) Bà **Trần Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 980/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 283/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh L**, sinh năm: 1967_có đơn xin vắng mặt;
Địa chỉ: Số 20/41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình T, Thành phố H (nay là khu phố 74, phường Bình Hưng H, Thành phố H).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1976_vắng mặt;
Địa chỉ: Số A6/11B ấp 6 (tổ 7, ấp 1A cũ), xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Ch, Thành phố H (nay là xã Tân Vĩnh L, Thành phố H).

3. Người làm chứng:

3.1. Bà **Đặng Thị Bích Đ**, sinh năm: 1967_có đơn xin vắng mặt;
Địa chỉ: Số 20/41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình T, Thành phố H (nay là khu phố 74, phường Bình Hưng H, Thành phố H).

3.2. Ông **Hứa Khắc Hoài L**, sinh năm: 1967_có đơn xin vắng mặt;
Địa chỉ: Số 80 Nguyễn Văn Cự, phường Tân Tạo A, quận Bình T, Thành phố H (nay là phường Tân Tạo, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Thanh L trình bày:

Ông và ông Nguyễn Văn H có quan hệ là bạn bè. Do cần vay tiền để làm ăn nên ngày 01/01/2023, ông Nguyễn Văn H có vay của ông số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi tại nhà của ông tại địa chỉ 20/41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày vay, ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền đã vay cho ông. Ông Hận có làm giấy viết tay cho ông đề ngày 01/01/2023 có nội dung ông Hận có mượn của ông số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn H không thực hiện trả nợ, mặc dù ông đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông Hận trả nợ.

Đến ngày 21/07/2023, trước sự chứng kiến của ông Hứa Khắc Hoài L và bà Đặng Thị Bích Đ, ông Nguyễn Văn H có làm Giấy cam kết đề ngày 21/7/2023 có nội dung từ đây đến cuối năm 2023 là ông Nguyễn Văn H sẽ bán căn nhà số A6/21A3 tổ 6, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ cho ông, ông Linh và bà Đào, bán lúc nào trả lúc nấy nhưng ông Hận không thực hiện. Hiện nay, ông không thể liên hệ được với ông Nguyễn Văn H, đến địa chỉ nhà cũng không thể gặp được ông Nguyễn Văn H vì ông Hận đã cố tình trốn tránh, không thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông Lâm xác định số tiền 200.000.000 đồng ông cho ông Hận mượn theo Giấy viết tay đề ngày 01/01/2023 và Giấy cam kết đề ngày 21/7/2023 là tài sản riêng của ông, không phải tài sản chung giữa ông và vợ ông là bà Đặng Thị Bích Đ. Đồng thời, ông Lâm xác định trong vụ án này ông chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn H trả nợ cho ông, không yêu cầu vợ ông Hận trả số tiền này.

Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H hoàn trả cho ông số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong bản tự khai ngày 15/01/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Đặng Thị Bích Đ trình bày:

Bà là vợ của ông Bùi Thanh L. Số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mà chồng bà là ông Bùi Thanh L cho ông Nguyễn Văn H vay theo giấy vay tiền ngày 01/01/2023 là tài sản riêng của chồng bà (ông Bùi Thanh L), không phải tài sản chung của vợ chồng nên bà đề nghị Tòa án không triệu tập bà tham gia trong vụ án này với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, ngày 21/07/2023 tại nhà của vợ chồng bà tại địa chỉ: số 20/41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Văn H có tự tay viết và ký tên vào Giấy cam kết ngày 21/7/2023 về việc trả tiền vay cho ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng trước sự chứng kiến của bà và ông Hứa Khắc Hoài L. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Trong bản tự khai ngày 15/01/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Hứa Khắc Hoài L trình bày:

Ông với ông Bùi Thanh L, ông Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết lâu năm. Ông có biết việc ông Nguyễn Văn H vay của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) do ông có nghe và chứng kiến việc ông Hận hỏi mượn ông Lâm

số tiền 200.000.000 đồng, còn việc giao nhận tiền giữa hai bên như thế nào thì ông không có chứng kiến.

Ngày 21/7/2023 tại nhà của ông Bùi Thanh L tại địa chỉ số 20/41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, trước sự chứng kiến của ông, ông Bùi Thanh L và bà Đặng Thị Bích Đ, ông Nguyễn Văn H có tự tay viết và ký tên vào Giấy cam kết ngày 21/7/2023, trong đó ông Hận thừa nhận có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng và hứa đến cuối năm khi bán căn nhà A6/21A3 ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thanh toán cho ông Bùi Thanh L. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Bùi Thanh L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền mà ông Hận đã vay của ông Lâm. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn cư trú trên địa bàn xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn ông Bùi Thanh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hận.

Người làm chứng bà Đặng Thị Bích Đ, ông Hứa Khắc Hoài L đã có lời khai tại Tòa và yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đào, ông

Linh là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Bà Đặng Thị Bích Đ là vợ của ông Bùi Thanh L cam kết số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mà ông Bùi Thanh L đã cho ông Nguyễn Văn H vay ngày 01/01/2023 theo Giấy viết tay ngày 01/01/2023 là tài sản riêng của ông Bùi Thanh L, không phải là tài sản chung của hai vợ chồng. Do đó, Tòa án không đưa bà Đặng Thị Bích Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Ông Bùi Thanh L trình bày ngày 01/01/2023 ông có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất. Ông Hận có làm giấy viết tay đề ngày 01/01/2023 cho ông Lâm. Hai bên có thỏa thuận bằng lời nói là ông Hận sẽ trả lại cho ông Lâm số tiền này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ nhưng ông Hận vẫn không trả tiền cho ông Lâm mặc dù ông Lâm đã đôn đốc, nhắc nhở ông Hận trả nợ nhiều lần. Đến ngày 21/7/2023, ông Nguyễn Văn H có tự tay viết Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn đề ngày 21/7/2023 cho ông Lâm trước sự chứng kiến của bà Đặng Thị Bích Đ và ông Hứa Khắc Hoài L, theo đó ông Hận cam kết đến cuối năm 2023 sẽ bán nhà để trả lại cho ông Lâm số tiền đã vay là 200.000.000 đồng.

[4.2] Căn cứ vào Giấy viết tay đề ngày 01/01/2023 do ông Bùi Thanh L giao nộp cho Tòa án có thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn H có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), hai bên không thỏa thuận thời hạn trả và cũng không thỏa thuận về lãi suất. Phía dưới chỗ “Người mượn” của Giấy viết tay đề ngày 01/01/2023, ông Nguyễn Văn H có ký tên và viết họ tên.

[4.3] Căn cứ vào Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn đề ngày 21/7/2023 do ông Bùi Thanh L giao nộp có nội dung ông Nguyễn Văn H thừa nhận có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), ông Hứa Khắc Hoài L số tiền 348.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng) và bà Đặng Thị Bích Đ số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và cam kết từ đây (ngày viết cam kết là ngày 21/7/2023) cho đến cuối năm (tức hết ngày 31/12/2023) ông Hận sẽ bán căn nhà tại địa chỉ A6/21A3 ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để trả toàn bộ số tiền nợ gốc vay mượn nêu trên. Phía dưới chỗ “người làm cam kết” của Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn ngày 21/7/2023, ông Hận có ký và viết họ tên phía dưới.

[4.4] Căn cứ vào lời khai của người làm chứng là ông Hứa Khắc Hoài L và bà Đặng Thị Bích Đ thì vào ngày 21/7/2023, trước sự chứng kiến của ông Bùi Thanh L, ông Hứa Khắc Hoài L và bà Đặng Thị Bích Đ tại nhà của ông Lâm (địa chỉ: số 20/41 Đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) thì ông Nguyễn Văn H có tự tay viết và ký tên vào Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn ngày 21/7/2023 có nội dung ông Nguyễn Văn H thừa nhận có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và cam kết cho đến cuối

năm 2023 ông Hận sẽ bán căn nhà tại địa chỉ A6/21A3 ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để trả toàn bộ số tiền nợ gốc vay mượn nêu trên.

[4.5] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông Hận vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Hận biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Hận vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4.6] Về thời hiệu khởi kiện: Giấy viết tay do ông Nguyễn Văn H lập vào ngày 01/01/2023 thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn H có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng, trong nội dung giấy viết tay không thể hiện thời hạn vay và lãi suất cho vay nên đây được xem là hợp đồng vay không kỳ hạn theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, đến ngày 21/7/2023, ông Nguyễn Văn H đã tự tay viết và ký tên vào Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn ngày 21/7/2023 có nội dung ông Nguyễn Văn H thừa nhận có mượn của ông Bùi Thanh L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và cam kết từ đây (ngày viết cam kết là ngày 21/7/2023) cho đến cuối năm (tức hết ngày 31/12/2023) ông Hận sẽ bán căn nhà tại địa chỉ A6/21A3 ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để trả toàn bộ số tiền nợ gốc vay mượn nêu trên. Như vậy, tại Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn ngày 21/7/2023, ông Hận đã thừa nhận có nợ ông Lâm số tiền vay là 200.000.000 đồng và xác định thời hạn trả nợ là cuối năm 2023 (tức ngày 31/12/2023). Do đó, việc ông Lâm cho ông Hận vay tiền đã chuyển từ hợp đồng vay không kỳ hạn theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 sang hợp đồng vay có kỳ hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

*“1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây:
a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;”.*

Như vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại do phía bị đơn ông Hận đã thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với ông Lâm.

Ông Bùi Thanh L nộp đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 08/11/2024. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.* Do đó, ông Lâm khởi kiện ông Hận là còn trong thời hiệu quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.7] Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[4.8] Tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý*”.

[4.9] Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

[4.10] Về trách nhiệm trả nợ: Do nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn H trả nợ. Do đó, Tòa án xác định cá nhân ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả nợ cho ông Bùi Thanh L.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn ông Bùi Thanh L có cho bị đơn ông Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo Giấy viết tay ngày 01/01/2023, ông Hận đã nhận đủ số tiền vay nhưng đến thời điểm này ông Hận vẫn chưa trả lại cho ông Lâm. Việc ông Hận không trả lại số tiền đã vay cho ông Lâm theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hai bên tại Giấy cam kết về việc trả tiền vay mượn ngày 21/7/2023. Do đó, ông Lâm khởi kiện yêu cầu ông Hận trả lại số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Bùi Thanh L không yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả đối với số tiền vốn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) từ ngày ông Hận vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 157, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh L đối với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho ông Bùi Thanh L số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Bùi Thanh L cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Bùi Thanh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051310 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.



T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải